

Bản án số: 87/2020/HS-PT  
Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Mai Văn S. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***Họ và tên bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Mỹ H; sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm X, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số Y, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mỹ B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Nguyễn Thị S1; có 02 người con (sinh năm 2007 và năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/10/2017, bị Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 0022024QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc; bị tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay.

2. Mai Văn S; sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Số X, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; tiền án: Ngày 30/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2014/HS-ST), chấp hành xong

ngày 21/01/2017; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/12/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 2856/QĐ-ĐVTTGD đưa vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai; bị tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) D tiến hành kiểm tra nhà nghỉ T1 thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại phòng số 308 do bị cáo Nguyễn Mỹ H và bị cáo Mai Văn S thuê, Công an phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nắp bình, 01 ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh (bên trong nỏ có chứa chất màu trắng), 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái của bị cáo S, 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trong tất của bị cáo S nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo H, S khai nhận: khoảng 23 giờ 45 phút ngày 26/11/2019, bị cáo S đưa cho bị cáo H 200.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo H đến khu vực cầu B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy giá 150.000 đồng rồi quay về nhà nghỉ gặp bị cáo S. Bị cáo S lấy một ít ma túy ra để sử dụng, phần còn lại bị cáo S bỏ vào túi quần, riêng gói nylon trong tất của bị cáo S là phèn chua.

Tại Kết luận giám định số 871/MT-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,0779 gam (M1); 0,0851 gam (m3) (loại Methamphetamine). Loại tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 4.4296 gam (M2) tìm không thấy loại ma túy thường gặp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mỹ H và bị cáo Mai Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2020, bị cáo Nguyễn Mỹ H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo H rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 07/5/2020, bị cáo Mai Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo S không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo tái phạm nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H rút yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là H toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, tại nhà nghỉ T1 thuộc khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo

Nguyễn Mỹ H và Mai Văn S đã tàng trữ trái phép 0,163 gam ma túy loại Methamphetamine.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,163 gam loại Methamphetamine, bị cáo S có 01 tiền án, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S, kháng cáo của bị cáo S là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S là phù hợp.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo S không được chấp nhận nên bị cáo S phải chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Mỹ H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Mai Văn S.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2019.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;            | 1 |
| - Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố D;                 | 2 |
| - VKSND thành phố D;                | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố D;        | 1 |
| - CQCSĐT - CA thành phố D;          | 1 |
| - Bị cáo;                           | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;       | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp;            | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án.                  | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Huy Toàn**

